

GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH. PHÒNG CHỐNG BÃO.

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: - Sau bài học học sinh biết phân biệt được gió nhẹ, gió mạnh, gió to, gió giữ.
2. Kỹ năng: - Nói được những thiệt hại do dông, bão gây ra và cách phòng chống bão.
3. Thái độ: GD cho Hs biết cách tham gia phòng chống bão.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. GV: - Hình 76, 77 SGK. Phiếu học tập nhóm.
- Sưu tầm những bản tin dự báo thời tiết.
2. HS: - Sưu tầm các hình ảnh về gió. SGK, vở ghi.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	A-KTBC:	* Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi. + Nêu những nguyên nhân gây ra gió? Nhận xét .	* 1HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu. - Nêu - Nhận xét.
1'	B- Bài mới * Giới thiệu bài 2 -3'	* Giới thiệu bài - Dẫn dắt ghi tên bài học.	* Nhắc lại tên bài học.
11'	HD1: Tìm hiểu về một số cấp gió. Phân biệt gió mạnh, gió nhẹ, gió to, gió dữ	* Cách tiến hành + GV giới thiệu hoặc cho HS đọc trong SGK về người đầu tiên nghĩ ra cách phân chia sức gió thổi thành 13 cấp độ (kể cả cấp 0 là khi trời lặng gió) + GV yêu cầu các nhóm quan sát hình vẽ và đọc các thông tin trong trang 76 SGK và hoàn thành bài tập trong phiếu học tập - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và phát phiếu học tập cho các nhóm (Phiếu học tập yêu cầu GV tham khảo sách thiết kế) + GV gọi một số HS lên trình bày - GV chữa bài	* 2HS đọc sách giáo khoa. - Nghe giảng. - Hình thành nhóm 4 quan sát và đọc các thông tin trong sách. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc theo yêu cầu của phiếu học tập - Một số học sinh trình bày kết quả.
10'	HD2: Thảo luận về sự thiệt hại của bão và cách phòng chống bão.	* Cách tiến hành + Làm việc theo nhóm - Yêu cầu HS quan sát hình 5,6 và nghiên cứu mục bạn cần biết trong 77 SGK để trả lời các câu	- Hình thành nhóm 6. - Yêu cầu HS quan sát hình 5-6. - 2HS đọc phần bạn cần biết

<p>12'</p>	<p>Nói về những thiệt hại do dông, bão gây ra và cách phòng chống bão</p> <p>HD3: Trò chơi ghép chữ vào hình. Củng cố hiểu biết của HS về các cấp độ của gió: Gió nhẹ, gió khá mạnh, gió to, gió dữ</p>	<p>trong nhóm. -Nêu những dấu hiệu đặc trưng cho bão? -Nếu tác hại do bão gây ra và một số cách phòng chống bão. Liên hệ thực tế địa phương. (có thể sử dụng các hình vẽ, tranh ảnh về các cấp gió về những thiệt hại do dông, bão gây ra và các bản tin thời tiết có liên quan đến gió bão sưu tầm được để có câu trả lời phong phú) +Làm việc cả lớp *Cách tiến hành -Chia nhóm phát phiếu học tập. - Yêu cầu các nhóm thực hiện . GV phô tô hoặc cho vẽ lại 4 hình minh hoạ các cấp độ của gió trang 76 SGK viết lời ghi chú vào các tấm phiếu rời. Các nhóm HS thi nhau gắn chữ vào hình cho phù hợp. - Nhận xét , tuyên dương . Nhóm nào làm nhanh và đúng là thắng cuộc</p>	<p>sách giáo khoa. -Nêu: - 2- 3 HS nêu tác hại của bão.VD: + Làm đổ nhà cửa , đắm thuyền bè ,... -Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình kèm theo những hình vẽ, tranh ảnh về các cấp gió, về những thiệt hại do dông, bão gây ra và các bản tin thời tiết có liên quan đến gió bão sưu tầm được. -Các nhóm nhận phát phiếu học tập. -Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm gắn chữ vào hình cho phù hợp. -Đại diện các nhóm xong trước lên dán kết quả thảo luận của nhóm mình.</p>
<p>2'</p>	<p>C- Củng cố dặn dò</p>	<p>* GV tổng kết giờ học -Nhắc HS đọc thuộc ghi nhớ bài -Dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài Không khí bị ô nhiễm</p>	<p>- Cả lớp nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc . * Nghe . -2HS đọc nghi nhớ.</p>

Môn: Hát nhạc
Bài 19: Học hát bài: Chúc mừng.
Một số hình thức trình bày bài hát.

I- Mục tiêu:

- Hát đúng giai điệu thuộc lời ca của bài hát. Bước đầu HS nhận biết được giữa nhịp 3 và nhịp 2.
- Biết hát bài hát chúc mừng là một bài hát Nga, tính chất âm nhạc, nhịp nhàng vui tươi.

II- Chuẩn bị.

1. Giáo viên.

- Nhạc cụ quen dùng.
- Tập hát và đàn thành thạo bài hát.
- Chép nhạc và lời bài hát ra bảng phụ.
- Bản đồ và một vài tranh ảnh về nước Nga.

2. HS.

- Một số dụng cụ gõ, thanh phách, song loan...
- Đọc trước lời ca SGK.

III- Hoạt động dạy – học.

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><u>A-Kiểm tra bài cũ</u> 3 -4’ * Giới thiệu bài mới 2 -3’</p> <p><u>HD1:</u> Dạy bài hát 15’</p> <p><u>HD2:</u> Hát kết hợp vận động phụ họa 10 -12’</p>	<p>* Gọi 2 HS lên bảng hát bài “ Khăn quàng thắm mãi vai em” -GV tổng kết *Sử dụng tranh ảnh, bản đồ nước Nga để giới thiệu. -Hát đoạn trích của 2 bài hát trong phần chuẩn bị. -Nêu bài hát ghi đầu bài *GV hát mẫu bài hát -Tập đọc lời ca theo nhịp điệu. -Cho HS hát kết hợp gõ đệm theo phách. -GV cho HS hát kết hợp gõ đệm theo nhịp 3. -GV chỉ huy cho HS hát, chú ý nhấn mạnh ở phách thứ nhất. * Hát mẫu và vận động phụ họa. -Tập cho HS hát kết hợp vận động theo nhịp 3. -Phách mạnh (ô nhịp thứ nhất) nhún chân về bên trái. -Phách mạnh (ô nhịp thứ 2 nhún chân về bên phải).</p>	<p>* 2 HS lên bảng hát bài hát</p> <p>-HS nhận xét *HS quan sát tranh nêu vài nét về đồng bằng Bắc bộ mà HS biết</p> <p>-HS nhắc lại đầu bài *Nghe -Đọc đồng Thanh -Hát theo sự điều khiển của GV</p> <p>-Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp 3.</p> <p>-Nghe và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>* Hát đồng thanh, thực hiện theo lớp – nhóm – cá nhân.</p> <p>-Thực hiện. -Thực hiện.</p>

<p>HD 4: Một số hình thức trình bày bài hát 8 -10’</p> <p>C- Củng cố 3 -4’</p>	<p>-Phách mạnh ô nhịp thứ 3 nhún chân về bên trái ... Vừa hát toàn thân đưa nhịp nhàng, uyển chuyển cho đến hết bài. * Giảng về một số hình thức trình bày bài hát. -Giải thích một số thuật ngữ cho HS về chỉ hình thức biểu diễn như đơn ca, song ca. -GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi SGK. -Kể tên các bài hát nước ngoài?</p> <p>* Nêu lại tên ND bài học ? - Gọi một số em thực hiện lại các nội dung . -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về ôn lại bài hát.</p>	<p>-Thực hiện. -Tập trình bày biểu diễn bài hát. * Nghe. -Nghe. -HS trả lời câu hỏi SGK. -Đàn gà con, chúc mừng sinh nhật, con chim non. * 2 HS nhắc lại . 3 , 4em thực hiện . - Về thực hiện .</p>
--	--	---

Môn: Kỹ thuật.
Bài 19: GIEO HẠT GIỐNG RAU, HOA. (tiết 2)

I Mục tiêu.

- Biết được các bước và yêu cầu của từng bước gieo hạt rau, hoa.
- Làm được công việc gieo hạt trên luống hoặc trong bầu đất.
- Có ý thức tiết kiệm hạt giống, yêu thích lao động.

II Chuẩn bị.

Vật liệu và dụng cụ:

- Một số loại hạt giống rau, hoa hoặc đậu (đậu đen, đậu xanh).
- Túi bầu hoặc hộp nhựa, hộp sắt ..., đất (ở nơi không có vườn trường).
- Dầm xới, cuốc, bát đựng hạt giống.
- Đất đã lên luống (ở nơi có vườn trường).

III Các hoạt động dạy học :

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>A- Kiểm tra bài cũ. 3 -5’</p>	<p>* Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập của học sinh. -Nhận xét chung.</p>	<p>* Tự kiểm tra đồ dùng học tập của mình và bổ sung nếu cần.</p>
<p>B- Bài mới * Giới thiệu bài HD 1: Ôn lại</p>	<p>* Dẫn dắt ghi tên bài học. -Em hãy nêu lại quy trình và các</p>	<p>* Nhắc lại tên bài học.</p>

<p>kiến thức đã học ở tiết 1 4 -5’</p> <p>HD 2: Thực hành gieo hạt . 14 -16’</p> <p>Hoạt động 3: Nhận xét đánh giá. 8 -9’</p> <p>C.Dẫn dò: 3 -5’</p>	<p>bước gieo hạt.</p> <p>-Nhận xét nhắc lại quy trình thực hiện gieo hạt. * Yêu cầu HS thực hành . -Nhắc HS một số lưu ý khi gieo hạt, và thực hiện quy trình. + Thực hành đúng vị trí được phân công. +Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật. +Chú ý đảm bảo an toàn khi lao động.</p> <p>Nếu còn thời gian và nhiệm vụ thực hiện gieo hạt. -Phân nhóm và nơi làm việc. -Theo dõi giúp đỡ các nhóm. * Gợi ý cho học sinh cách đánh giá. +Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật liệu. Gieo hạt cách đều, phủ đất và tưới nước đúng cách. +Hoàn thành sản phẩm trong thời gian quy định. -Nhận xét đánh giá kết quả học tập của học sinh. * Nhận xét tinh thần học tập của học sinh. -HD chuẩn bị cho bài sau. -Chuẩn bị dụng cụ cho “Trồng rau, hoa”</p>	<p>- 2- 3 HS nêu: Bước 1:Chọn hạt giống. Bước 2: Làm đất. -1 – 2 HS thực hành các bước. - Nghe và nhớ .</p> <p>-Nghe.</p> <p>-Hình thành nhóm. Phân nhóm trưởng: Nhóm trưởng phân nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm: Cuốc hố, gieo hạt, tưới nước ... -Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên. -Vệ sinh dụng cụ và tay chân khi làm xong. -HS theo dõi nhận xét kết quả gieo hạt của các nhóm. -Nhận xét theo gợi ý: * Thực hiện đánh giá theo yêu cầu .</p> <p>* Nghe , rút kinh nghiệm .</p> <p>- Về chuẩn bị .</p>
---	--	---

Môn: TOÁN
Bài 95: Luyện tập

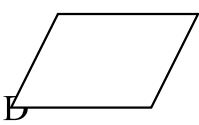
I. Mục tiêu:

- Giúp HS
- Hình thành công thức tính chu vi của hình bình hành
- Biết vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan

II Chuẩn bị đồ dùng.

- Bài số 1,2.

III. Các hoạt động dạy - học

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh												
<p>A-Kiểm tra bài cũ 3 -4'</p> <p>B- Bài mới *Giới thiệu bài. HD1:Luyện tập Bài 1: Nhận dạng hình 5-6 ‘</p> <p>Bài 2: Làm vở 6 -8’</p> <p>Bài 3:</p>	<p>* Gọi HS lên bảng làm bài 3a,b của tiết học trước. -Thu một số vở chấm. -Nhận xét cho điểm học sinh.</p> <p>* Dẫn dắt ghi tên bài Ghi bảng</p> <p>* Đưa ra các hình của bài tập 1. -Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi cùng quan sát nhận dạng các hình: Hình chữ nhật, hình bình hành, hình tứ giác sau đó nêu tên các cặp cạnh đối diện trong từng hình.</p> <p>* Hướng dẫn HS vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành khi biết độ dài đáy, chiều cao rồi viết kết quả vào các ô trống tương ứng. -GV yêu cầu tất cả HS trong lớp tự làm bài vào vở . - Gọi 2 em làm bảng phụ .</p> <p>-Gọi HS đọc kết quả từng trường hợp.</p> <p>-GV Nhận xét. Sửa. * GV vẽ hình A</p> <p>B</p>  <p>C</p>	<p>* HS 1 làm bài a. -HS 2 làm bài b. -3-4 HS nộp vở . -Nhận xét. * Nhắc lại tên bài học.</p> <p>* Nghe , nắm yêu cầu . -Thảo luận theo cặp đôi theo yêu cầu của GV. -Đại diện một số cặp nêu. Nhận xét.</p> <p>-Nghe GV hướng dẫn.</p> <table border="1" data-bbox="845 1198 1332 1534"> <tr> <td>Độ dài đáy</td> <td>7cm</td> <td>14dm</td> <td>23dm</td> </tr> <tr> <td>Chiều cao</td> <td>16cm</td> <td>13dm</td> <td>16m</td> </tr> <tr> <td>Diện tích hình BH</td> <td>$7 \times 16 = 112(\text{cm}^2)$</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>-1 HS lên điền kết quả vào bảng phụ GV đã chuẩn bị. -2-3 HS đọc kết quả bài làm của mình. -Nhận xét bài làm của bạn. -* Theo dõi</p>	Độ dài đáy	7cm	14dm	23dm	Chiều cao	16cm	13dm	16m	Diện tích hình BH	$7 \times 16 = 112(\text{cm}^2)$		
Độ dài đáy	7cm	14dm	23dm											
Chiều cao	16cm	13dm	16m											
Diện tích hình BH	$7 \times 16 = 112(\text{cm}^2)$													

<p>Bài 4: Làm vở 6 -8 ‘</p> <p><u>C-Củng cố</u> <u>dẫn dò.</u> 3 -4’</p>	<p>-Giới thiệu cạnh của hình bình hành lần lượt là a,b rồi viết công thức tính chu vi hình bình hành $P=(a+b)\times 2$</p> <p>-Cho vài HS nhắc lại công thức, diễn đạt, chẳng hạn:</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào vở. -Theo dõi, giúp đỡ.</p> <p>-Nhận xét sửa. * Gọi HS đọc đề bài. -Hướng dẫn học sinh vận dụng công thức để tính . - Yêu cầu HS làm bài vào vở .</p> <p>-Nhận xét, sửa bài. -Thu một số bài chấm, nhận xét.</p> <p>* Nêu lại tên ND bài học - Nhắc lại công thức tính HBH -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về làm lại bài tập.</p>	<p>-2-3 HS nhắc lại công thức, diễn đạt. Muốn tính chu vi hình bình hành ta lấy tổng độ dài hai cạnh nhân với 2, sau đó cho HS áp dụng để tính tiếp phần a) và b)</p> <p>-Lớp làm bài vào vở. -2 HS lên bảng làm. -Nhận xét bài làm.</p> <p>* 1-2 HS đọc đề bài. -HS vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành trong giải bài toán có lời văn. -1-HS lên bảng giải, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> Diện tích của mảnh đất là: $40\times 25=1000(\text{dm}^2)$ Đáp số: 1000dm^2</p> <p>-Nhận xét bài làm trên bảng. * 2 HS nhắc lại . 2 em nêu.</p> <p>- Về thực hiện .</p>
---	---	---

Môn: TẬP LÀM VĂN

Bài: Luyện tập kết hợp xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả đồ vật.

I.Mục tiêu:

- Củng cố nhận thức về 2 kiểu kết bài(mở rộng và không mở rộng) trong bài văn tả đồ vật.
- Thực hành viết kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật.

II.Đồ dùng dạy – học.

- Bút dạ, một số tờ giấy trắng to để HS làm bài tập 2.

III.Các hoạt động dạy – học :

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
------------------	---------------------	--------------------

<p><u>A -Kiểm tra bài cũ :</u> 4 -5'</p> <p><u>B- Bài mới:</u> * Giới thiệu ì bài : Hướng dẫn HS luyện tập <u>Bài 1:</u> Giúp HS nắm 2 cách mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật. 7'-10'</p> <p><u>Bài 2:</u> Thực hành 10'-15'</p> <p><u>C-Củng cố dặn dò</u> 2 3'</p>	<p>* Gọi HS đọc các đoạn mở bài(trực tiếp, gián tiếp) cho bài văn miêu tả cái bàn học.(Bài tập 2 tiết Tập làm văn trước).</p> <p>-Nhận xét, cho điểm. * Dẫn dắt, ghi tên bài học</p> <p>* Gọi HS đọc nội dung bài tập1. -Gọi HS nhắc lại kiến thức về 2 cách kết bài đã biết khi học về văn kể chuyện. -Dán lên bảng tờ giấy viết sẵn 2 cách kết bài.</p> <p>-Nhấn xét, nhắc lại hai cách kết bài. * Gọi HS đọc 4 đề bài. -Yêu cầu cả lớp suy nghĩ chọn đề bài miêu tả . -Gọi HS phát biểu bài chọn</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở. Phát phiếu cho 2 em làm theo kiểu kết bài mở rộng . -Gọi HS đọc bài. - Nhận xét , ghi điểm .</p> <p>* Nêu lại ND bài học ? -Nhấn xét chung tiết học. -Dặn HS viết lại nếu chưa đạt .</p>	<p>* 2 HS nối tiếp lên thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>-Cả lớp nghe và nhận xét.</p> <p>* Nhắc lại tên bài học. * 1-2 HS đọc., cả lớp theo dõi trong SGK. -1-2 HS nhắc lại theo yêu cầu</p> <p>-HS đọc thầm bài:Cái nón, suy nghĩ làm việc cá nhân -Phát biểu ý kiến:</p> <table border="1" data-bbox="847 779 1355 1200"> <tr> <td>Câu:đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài. Câu: xác định kiểu kết bài</td> <td>Má bảo: “Có của phải biết giữ gìn...để bị méo vành” Đó là kiểu kết bài mở rộng: can dặn của mẹ: ý thức giữ gìn cái nón của ạn nhỏ</td> </tr> </table> <p>-Nhận xét bổ sung. * 1-2 HS đọc đề bài. -Cả lớp suy nghĩ, chọn đề bài miêu tả. -3-4 HS phát biểu. -Cả lớp theo dõi, nhận xét -HS làm bài vào vở bài tập.(2 HS làm bài vào phiếu. -3-4 HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình. -Nhận xét bài của bạn. * 2 -3 HS nêu .</p> <p>- Về thực hiện .</p>	Câu:đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài. Câu: xác định kiểu kết bài	Má bảo: “Có của phải biết giữ gìn...để bị méo vành” Đó là kiểu kết bài mở rộng: can dặn của mẹ: ý thức giữ gìn cái nón của ạn nhỏ
Câu:đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài. Câu: xác định kiểu kết bài	Má bảo: “Có của phải biết giữ gìn...để bị méo vành” Đó là kiểu kết bài mở rộng: can dặn của mẹ: ý thức giữ gìn cái nón của ạn nhỏ			

ĐỊA LÍ
BÀI : THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

I/ Mục tiêu

Học xong bài này, HS biết:

- Xác định được vị trí của thành phố Hải Phòng trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu của thành phố Hải Phòng
- Hình thành biểu tượng về thành phố cảng, trung tâm công nghiệp đóng tàu, trung tâm du lịch.

II/ Đồ dùng dạy học:

Bản đồ hành chính Việt Nam

Tranh, ảnh về thành phố Hải Phòng

III/ Các hoạt động dạy – học:

ND – T/ lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><u>A Kiểm tra bài cũ:</u> 4 -5'</p> <p><u>B - Bài mới</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Hải Phòng thành phố cảng 9 -11'</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Đóng tàu là ngành công nghiệp quan trọng của Hải phòng 8-10'</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p>	<p>Nhận xét bài kiểm tra</p> <p>* Giới thiệu bài : Nêu yêu cầu tiết học, ghi đề bài</p> <p>* Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 theo gợi ý sau: + Thành phố Hải Phòng nằm ở đâu? + Hải Phòng có những điều kiện tự nhiên thuận lợi gì để trở thành một cảng biển? * Gọi HS đọc mục 2 SGK - Yêu cầu một số HS lên chỉ vị trí của TP Hải Phòng trên bản đồ. -YC học sinh thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi . - Giúp HS hoàn thiện câu trả lời + So với các ngành công nghiệp khác, công nghiệp đóng tàu ở Hải Phòng có vai trò như thế nào? + Kể tên các nhà máy đóng tàu ở Hải Phòng? => Các nhà máy đóng tàu ở Hải Phòng đã đóng được nhiều con tàu lớn không chỉ phục vụ trong nước mà còn xuất khẩu.</p>	<p>* Nghe , rút kinh nghiệm .</p> <p>* Dựa vào SGK và bản đồ hành chính Việt Nam thảo luận theo nội dung. - Đại diện các nhóm trả lời - Các nhóm khác bổ sung cho bạn.</p> <p>* HS đọc phần 2 SGK - Trao đổi nhóm 2 Một số HS trình bày trước lớp - Cả lớp cùng hoàn thiện câu trả lời cho bạn.VD: + Là trung tâm công nghiệp lớn. Đóng tàu là quan trọng nhất(Đóng mới và sửa chữa)... + Bạch Đằng ,Hạ Long , ...</p>